

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
-----๑๑๑๑๑๑-----

Nguyễn Văn Tuấn

**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÁC MÔ HÌNH
KHUYẾN LÂM TẠI QUẢNG NINH GIAI
ĐOẠN 2005-2010**

Chuyên ngành : Lâm học

Luận văn thạc sĩ Nông nghiệp

Thái Nguyên, 2012

MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

Quảng Ninh là một tỉnh biên giới, miền núi, hải đảo nằm ở vùng địa đầu Đông Bắc của tổ quốc với tổng diện tích tự nhiên là 607.910 ha; trong đó diện tích rừng và đất rừng chiếm tới 70% (427.206,6ha). Do đó rừng Quảng Ninh chiếm một vai trò hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế của tỉnh, ngoài chức năng phòng hộ đầu nguồn tạo nguồn sinh thủy cung cấp nước cho sản xuất và đời sống, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng hộ môi trường, giữ đất, giữ nước, điều hòa khí hậu hạn chế thiên tai, làm đẹp cảnh quan cho Vịnh Hạ Long; Bái Tử Long, mà rừng còn cung cấp một lượng gỗ lớn cho ngành than, nguyên liệu giấy, công nghệ ván dăm và nhiều lâm đặc sản có giá trị kinh tế khác và là một nhân tố không thể thiếu trong việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Nhận thức rõ nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện theo tinh thần nghị quyết khóa X kỳ họp thứ 2 về dự án 5 triệu ha rừng. Được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung Ương cũng như sự quan tâm của tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự cố gắng của các cấp chính quyền địa phương, sự tham gia tích cực của các Doanh nghiệp và người dân sống trên địa bàn, tranh thủ mọi nguồn lực để xây dựng và phát triển rừng. Từ năm 2005-2010 bằng nhiều nguồn vốn khác nhau từ các chương trình mục tiêu Quốc gia, từ nguồn ngân sách địa phương; Vốn tự có, vốn ODA, vốn hỗ trợ phát triển sản xuất của tỉnh, hỗ trợ từ nguồn 661, vốn hỗ trợ xây dựng các mô hình khuyến lâm...(Chủ yếu hỗ trợ nguồn cây giống) Quảng ninh đã trồng mới được 69.827 ha rừng góp phần nâng độ che phủ của rừng trong toàn tỉnh từ 11,9% năm 1992 lên 47,8% năm 2008 và 50,2 % năm 2010 (*Báo cáo diễn biến tài nguyên rừng năm 2010*).

Để có được kết quả đó bên cạnh sự vào cuộc của các cấp, các ngành, sự tham gia tích cực của người dân và các doanh nghiệp thì công tác khuyến lâm có vai trò hết sức quan trọng nó đóng vai trò là cầu nối giữa 4 nhà; nhà nông, nhà nước, nhà khoa học và nhà doanh nghiệp. Đồng thời thông qua các mô

hình khuyến lâm người dân có điều kiện giao lưu học hỏi những cách làm hay, những mô hình sản xuất tiêu biểu, nắm bắt những kiến thức khoa học kỹ thuật mới, giống mới áp dụng vào thực tế sản xuất.

Mục tiêu của các mô hình khuyến lâm là *“Tạo điều kiện cho nông dân trong tỉnh học tập và làm theo những mô hình sản xuất tiêu biểu, tiếp cận được những kiến thức khoa học mới, các giống cây trồng sinh trưởng phát triển nhanh, kháng bệnh để quản lý bền vững nguồn tài nguyên rừng để bảo vệ nguồn nước và đất cũng như cải thiện được nguồn thu nhập cho hộ gia đình”*. Trong 5 năm qua các chương trình khuyến lâm đã có những hoạt động khá phong phú, phù hợp với mục tiêu đề ra và bước đầu đã giúp cho bà con nông dân trong tỉnh nâng cao được hiểu biết về môi trường, kỹ thuật canh tác, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật và nâng cao được thu nhập thông qua việc trực tiếp tham gia xây dựng và phát triển rừng.

Hoạt động của các mô hình khuyến lâm đã tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản và mấu chốt nhất của ngành Lâm nghiệp hiện nay, của vùng nông thôn miền núi phía Bắc nước ta nói chung và tỉnh Quảng Ninh nói riêng, đó là bảo vệ, nâng cao chất lượng của rừng tự nhiên, trồng rừng mới để phủ xanh đất trống đồi núi trọc và xây dựng các mô hình nông lâm kết hợp. Đặc biệt là các mô hình khuyến lâm đã thiết lập được hệ thống các mô hình lâm sinh ở nhiều thôn bản nhằm trình diễn kỹ thuật để người dân học tập, làm theo và hàng loạt các thử nghiệm về trồng cây nguyên liệu, cây đặc sản, cây bản địa có giá trị kinh tế cao với nhiều phương thức kỹ thuật khác nhau để từ đó lựa chọn các loài cây trồng, phương thức kỹ thuật phù hợp cho các tiểu vùng sinh thái. Bước đầu các hoạt động này cũng đã mang lại những kết quả rõ nét, đáp ứng được phần nào nguyện vọng của người dân trong tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn nhiều vấn đề tồn tại cần được bổ sung, rút kinh nghiệm như lựa chọn lập địa trồng rừng, kỹ thuật lâm sinh áp dụng, quy mô các mô hình,...

Để có những nhận xét, đánh giá đầy đủ về các kết quả xây dựng các mô hình khuyến lâm trong 5 năm qua 2005-2010, nhằm rút ra được những bài học kinh nghiệm lựa chọn các mô hình có triển vọng ứng dụng cho phát triển lâm nghiệp nói chung và các mô hình khuyến lâm nói riêng trong thời gian tới trên địa bàn toàn tỉnh, cần thiết phải đánh giá lại các mô hình khuyến lâm và trồng rừng mới một cách toàn diện và có hệ thống. Xuất phát từ yêu cầu đó, đề tài: “*Đánh giá kết quả xây dựng các mô hình khuyến lâm tại Quảng Ninh giai đoạn 2005- 2010*” là hết sức cần thiết.

2. Mục đích của đề tài

Trên cơ sở phân tích, đánh giá các mô hình khuyến lâm ở các địa phương, góp phần lựa chọn các mô hình hiệu quả, phương pháp chuyển giao tốt để nhân rộng cho người dân và giúp cho các nhà quản lý hoạch định chính sách phù hợp cho chương trình xây dựng mô hình khuyến lâm.

Chương 1

TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Cơ sở khoa học

- Khuyến lâm là công tác chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ ra thực tế, do vậy công tác khuyến lâm thường gắn liền với công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo, khoa học kỹ thuật lâm nghiệp cùng với các ngành khoa học khác đang được phát triển mạnh mẽ trong và ngoài nước như: công nghệ sinh học trong công tác giống, phương thức phối kết hợp, trồng rừng thâm canh, trồng rừng lâm sản ngoài gỗ... hiệu quả kinh tế, môi trường được nghiên cứu thử nghiệm. Đánh giá một cách đầy đủ ở các vùng sinh thái khác nhau, vấn đề đặt ra là làm thế nào để có sự phối kết hợp hài hoà phát huy hiệu quả, kiến thức khoa học kỹ thuật lâm nghiệp tiên tiến với kiến thức bản địa của người dân.

- Kinh doanh lâm nghiệp từ đời này qua đời khác đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý giá trong việc lựa chọn cây trồng, phương thức trồng và kỹ thuật trồng. những kinh nghiệm đó cần được tổng kết, đánh giá, hoàn thiện và phát triển.

1.2. Cơ sở pháp lý

Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 5/2/2007, chương trình nghiên cứu, giáo dục, đào tạo và khuyến lâm là một trong 5 chương trình để hoàn thành mục tiêu và nhiệm vụ đến năm 2020.

Đề án phát triển khuyến lâm giai đoạn 2008-2010 và định hướng đến năm 2020 đã được Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn phê duyệt tại quyết định số 832/QĐ-BNN-KHCN ngày 17/3/2008.

Quyết định số 100/2007/ QĐ - TTg ngày 6/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của quyết định 661/QĐ-TTg ngày

29/7/1998 của thủ tướng chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất, điều đề cập đến phát triển khuyến lâm. Ngày 26 tháng 4 năm 2005 thủ tướng chính phủ ban hành nghị định số 56/2005/NĐ - CP nghị định của chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư.

Ngày 10/10/2005 ban hành thông tư số 60/ TT- BNN về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của nghị định số 56/2005/ NĐ-CP.

Ngày 6/4/2006 ban hành thông tư liên tịch số 30/2006/ TTLT - BTC - BNN &PTNT - BTS, ngày 21/5/2007 ban hành thông tư 50/TTLT về việc hướng dẫn sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với hoạt động khuyến nông, khuyến ngư.

1.3. Lịch sử nghiên cứu khuyến nông

1.3.1. Trên thế giới

*** Mỹ**

Hoạt động khuyến nông, khuyến lâm nước Mỹ được hình thành từ năm 1843 theo tác giả Alfred Charles True (1928) [22] viết trong cuốn Lịch sử khuyến nông nước Mỹ.. Khởi đầu tại NewYork nhà nước cấp kinh phí cho Hội đồng bang thuê những nhà khoa học nông nghiệp có kỹ năng thực hành tốt làm giảng viên khuyến nông xuống các thôn xã đào tạo những kiến thức về khoa học và thực hành nông lâm nghiệp cho nông dân.

- Từ cuối những năm 80 của thế kỷ trước Nhà nước đã quan tâm đến công tác đào tạo khuyến nông trong trường đại học. Năm 1891 bang NewYork đã hỗ trợ 10.000 USD cho công tác đào tạo khuyến nông đại học. Những năm sau đó nhiều trường đại học như Đại học Chicago, Đại học Wicosin ...cũng đưa khuyến nông vào chương trình đào tạo. Bộ thương mại cũng như ngân hàng và nhiều công ty công, nông, thương nghiệp tài trợ cho các hoạt động khuyến nông. Đến năm 1907 ở Mỹ đã có 42 trường / 39 bang có đào tạo khuyến nông. Năm 1910 có 35 trường có bộ môn khuyến nông.

- 1914, Mỹ ban hành đạo luật khuyến nông và thành lập Hệ thống khuyến nông quốc gia. Giai đoạn này đã có 8861 Hội nông dân, với khoảng 3.050.150 hội viên.

* **Ấn Độ**

Hội khuyến nông Ấn độ được thành lập năm 1820 (William Carey khởi sướng) và đề xuất cải tiến ngành Nông nghiệp. Cục Lâm nghiệp Hoàng gia được thành lập ở Ấn Độ vào năm 1864. Lâm luật được thông qua năm 1865, lúc đó Luật này chỉ đơn giản là thiết lập ranh giới chủ rừng, đến 1878 nó được bổ sung và hoàn thiện. Hệ thống khuyến nông lâm Ấn Độ được thành lập tương đối sớm vào năm 1960. Trong những năm 1970, Ấn Độ tuyên bố chiến lược dài hạn cho phát triển lâm nghiệp với mục tiêu: giảm xói mòn đất và lũ lụt, cung cấp cho nhu cầu ngày càng tăng của các sản phẩm ngành công nghiệp gỗ trong nước và cung cấp các nhu cầu chất đốt của dân cư nông thôn, gỗ nhỏ, rừng sản xuất. Ủy ban Quốc gia về Lâm nghiệp được thành lập năm 1976, các sở lâm nghiệp được tổ chức lại. Thành lập Ủy ban lâm nghiệp xã hội, với mục tiêu thúc đẩy các hoạt động lâm nghiệp truyền thống và phát triển rừng cộng đồng thông qua các hoạt động của cơ quan lâm nghiệp cộng đồng chịu trách nhiệm các trang trại lâm nghiệp, quản lý gỗ, khuyến lâm, trồng rừng.

Trong những năm 1980, lâm nghiệp xã hội được khuyến khích bởi các cơ quan lâm nghiệp cộng đồng. Chính sách lâm nghiệp quốc gia được phê duyệt năm 1988. một trong những chính sách đó là Chương trình quản lý rừng, trong đó gắn trách nhiệm cụ thể cho Bộ Lâm nghiệp, từ quản lý các lô rừng cụ thể. Đặc biệt, việc bảo vệ rừng là trách nhiệm của người dân. Đến năm 1992, mười bảy tiểu bang của Ấn Độ tham gia vào quản lý rừng. Năm 2006, Luật chủ rừng được ban hành [26].

* **Thái Lan**

Thái Lan là quốc gia nông nghiệp với trên 60% dân số sống bằng nghề nông nghiệp. Điều kiện đất đai, khí hậu nóng ẩm gần tương đồng Việt

nam. Thái Lan là quốc gia hoạt động khuyến nông cũng khá tiêu biểu. Hệ thống khuyến nông nhà nước được thành lập năm 1967. Về mặt thành tựu của khuyến nông Thái Lan thể hiện ở mấy điểm sau:

- Hàng năm nguồn vốn cho khuyến nông khá lớn khoảng 120-150- và thậm chí 200 triệu USD. Lượng kinh phí này gấp hơn 20 lần kinh phí khuyến nông hàng năm của nước ta.

- Nhiều năm nay Thái Lan là quốc gia đứng hàng thứ nhất xuất khẩu lương thực trên thế giới (xuất khẩu khoảng 7 triệu tấn gạo/năm).

- Hiện nay Thái Lan rất coi trọng chất lượng giống cây trồng, sản xuất rau quả an toàn, phát triển nuôi trồng thủy sản .v.v..

Hiện Thái Lan có 3 tổ chức chính hoạt động có liên quan đến khuyến lâm, đó là Cục lâm nghiệp Hoàng gia, Hội nông dân, Hội phát triển cộng đồng. Hoạt động khuyến lâm được thực hiện và chỉ đạo bởi các Phòng lâm nghiệp Quốc gia, bao gồm 21 cơ quan cấp vùng và 72 cơ quan cấp tỉnh [6].

* **Trung Quốc**

Là quốc gia đất rộng thứ 4 thế giới nhưng dân số đông nhất thế giới (Hiện nay có khoảng (1,2 tỷ người). Khí hậu Trung Quốc thuộc vùng vĩ độ cao có ôn đới, á nhiệt đới và một phần nhiệt đới. Hệ thống khuyến nông Trung Quốc được thành lập năm 1970 nhưng công tác đào tạo khuyến nông Trung Quốc rất quan tâm:

Tác giả Phạm Kim Oanh (2004) [12] cho biết tính đến hết năm 1997, trên toàn đất nước Trung Quốc, đã có tới hơn 48.500 tổ chức khuyến nông khuyến lâm, với hơn 317 nghìn khuyến nông - khuyến lâm viên (từ trung ương tới tỉnh, huyện xã và làng bản). Khuyến nông lâm viên phối hợp hoạt động cùng khoảng 400 nghìn tổ chức nông dân (chiếm 20% số làng ở Trung Quốc) với hơn một triệu nông dân là kỹ thuật viên và với 6,6 triệu mô hình trình diễn của nông dân.

Từ năm 1995 trở đi, Trung Quốc quyết định áp dụng những chính sách

tập trung hỗ trợ nông nghiệp sản xuất sản phẩm chất lượng cao. Các chương trình khuyến nông lâm chuyển giao giống cây rừng, lúa lai chất lượng cao.

Lâm nghiệp: Muốn duy trì được tính ổn định, bền vững của các mô hình rừng thì các mô hình phải đạt được hiệu quả kinh tế, sản phẩm rừng trồng phải có thị trường tiêu thụ, các loại sản phẩm lâm sản ngoài gỗ phải phục vụ được mục tiêu trước mắt cũng như lâu dài của người dân, phương thức canh tác phải gắn với kiến thức bản địa và được người dân áp dụng. Về vấn đề này nghiên cứu của Ianuskơ K. (1996) cho biết cần phải giải quyết vấn đề thị trường tiêu thụ sản phẩm cho các khu rừng trồng kinh tế, trong đó cần có kế hoạch xây dựng và phát triển các nhà máy chế biến lâm sản với các quy mô khác nhau trên cơ sở áp dụng các công cụ chính sách đòn bẩy để thu hút các thành phần kinh tế tham gia vào phát triển rừng. Theo Thom R Waggener (2000) để phát triển các mô hình trồng rừng theo hướng sản xuất hàng hoá với hiệu quả kinh tế cao không chỉ đòi hỏi phải có sự đầu tư tập trung về kinh tế và kỹ thuật mà còn phải nghiên cứu làm sáng tỏ hàng loạt vấn đề có liên quan đến chính sách và thị trường. Chính vì vậy ở các nước phát triển như Mỹ, Nhật, Canada,... nghiên cứu về kinh tế lâm nghiệp ở cấp quốc gia hiện nay được tập trung vào 2 vấn đề lớn và đóng vai trò quyết định đối với quá trình sản xuất là thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Theo quan điểm thị trường các nhà kinh tế Lâm nghiệp cho rằng thị trường sẽ là chìa khoá của quá trình sản xuất, thị trường sẽ trả lời câu hỏi sản xuất cái gì? cho ai? Khi thị trường có nhu cầu và lợi ích của người sản xuất được đảm bảo thì động cơ lợi nhuận và thu nhập sẽ thúc đẩy họ tăng cường đầu tư vào sản xuất, thâm canh tạo ra sản phẩm hàng hoá cho xã hội.

Liu Jinlong (2004) dựa trên việc phân tích và đánh giá tình hình thực tế trong những năm qua đã đưa ra một số công cụ chủ đạo khuyến khích tư nhân phát triển trồng rừng ở Trung Quốc là:

- i) Rừng và đất rừng cần được tư nhân hoá;
- ii) Ký hợp đồng hoặc cho tư nhân thuê đất lâm nghiệp của Nhà nước;

iii) Giảm thuế đánh vào các lâm sản;

iv) Đầu tư tài chính cho tư nhân trồng rừng.

v) Phát triển quan hệ hợp tác giữa các công ty với người dân để phát triển trồng rừng [24].

Những công cụ mà tác giả đề xuất tương đối toàn diện từ quan điểm chung về quản lý lâm nghiệp, vấn đề đất đai, thuế,... cho tới mối quan hệ giữa các công ty và người dân. Đây có thể nói là những đòn bẩy thúc đẩy tư nhân tham gia xây dựng các mô hình trồng rừng ở Trung Quốc nói riêng trong những năm qua và là những định hướng quan trọng cho các nước đang phát triển nói chung, trong đó có Việt Nam.

Các hình thức khuyến khích trồng rừng cũng được nhiều tác giả trên thế giới quan tâm nghiên cứu như Narong Mahannop (2004)[25] ở Thái Lan, Ashadi and Nina Mindawati (2004) [21] ở Indonesia,... Các tác giả cho biết hiện nay ở các nước Đông Nam á, 3 vấn đề được xem là quan trọng, khuyến khích người dân tham gia trồng rừng là:

- Quy định rõ ràng về quyền sử dụng đất.
- Quy định rõ đối tượng hưởng lợi rừng trồng.
- Nâng cao hiểu biết và nắm bắt kỹ thuật của người dân.

Đây cũng là những vấn đề mà các nước trong khu vực, trong đó có Việt Nam đã và đang giải quyết để thu hút nguồn vốn tư nhân đầu tư vào trồng rừng.

1.3.2. Trong nước

***Trước 1993**

- 4/1945, Hồ Chủ Tịch trong lễ bế giảng khóa chính huấn cán bộ tại Việt Bắc, Người đã căn dặn các cán bộ ta trước khi ra về: “Các chú ra về phải làm tốt công tác khuyến nông, ra sức phát triển nông nghiệp, chống giặc đói, diệt giặc dốt”, người người thực hiện “Hũ gạo tiết kiệm”. [20]

Từ năm 1950-1957, chủ yếu năm 1955-1956 chúng ta thực hiện cải cách ruộng đất (CCRĐ), thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng”. Đây là cuộc cách mạng lớn chưa từng có trong lịch sử nông nghiệp nước ta. Chúng